

2. Thực hành

BÀI 1

a) Tạo tập tin CSDL tên là **QLDIEM_HS**. Các field in đậm và gạch dưới là khóa chính của bảng (HS tự xác định kiểu dữ liệu ở mục **Field Type**)

KETQUA

Field Name	Data Type	Description
<u>MAHS</u>	text	Mã học sinh
<u>MAMH</u>	text	Mã môn học
DIEM	Number	Điểm

LOP

Field Name	Data Type	Description
<u>MALOP</u>	text	Mã lớp
TENLOP	text	Tên lớp

MONHOC

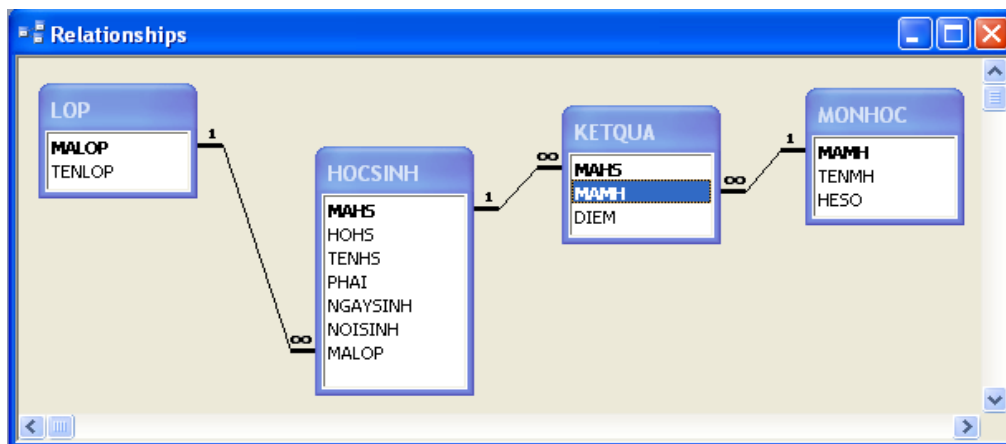
Field Name	Data Type	Description
<u>MAMH</u>	text	Mã môn học
TENMH	text	Tên môn học
HESO	Number	Hệ số

HOCSINH

Field Name	Data Type	Description
<u>MAHS</u>	text	Mã học sinh
HOHS	text	Họ học sinh
TENHS	text	Tên học sinh
PHAI	Yes/no	Yes: Nữ, No: Nam
NGAYSINH	Date and times	Ngày sinh
NOISINH	text	Nơi sinh
MALOP	text	Mã lớp

Mở bài **QL_DIEMHS.mdb** thực hiện các thao tác sau:

a) Thiết lập quan hệ giữa các bảng như sau:



b) Nhập dữ liệu cho các table như sau:

HOCSINH						
MAHS	HOHS	TENHS	PHAI	NGAYSINH	NOISINH	MALOP
A01	Lê thanh	an	No	08/12/86	Tp.hcm	A1
A02	Nguyễn thành	biên	No	22/11/86	Đồng Nai	A1
A03	Trần văn	Thảo	Yes	24/10/89	Tp.hcm	A2
A04	Nguyễn vĩnh	xuân	Yes	02/12/89	Bình Dương	A2
A05	Lý văn	anh	No	14/11/90	Đắc lăc	A3
A06	Trần văn	bình	No	15/12/90	Tp.hcm	A3
A07	Trần hạ	quyên	Yes	14/04/90	Vũng Tàu	A4
A08	Nguyễn thuy	nhã	Yes	31/01/90	Tp.hcm	A4
A09	Ngô văn	Sở	Yes	30/01/91	Tp.hcm	A5
A10	Nguyễn mạnh	Tuân	yes	26/02/91	Đồng Nai	A5

LOP	
MALOP	TENLOP
A1	12A1
A2	12A2
A3	12A3
A4	12A4
A5	12A5

KETQUA		
MAHS	MAMH	DIEM
A01	01	3
A01	02	6
A02	03	5
A03	01	4.5
A03	03	10
A04	05	9
A05	01	2
A05	03	2.5
A06	05	10
A07	01	7
A08	02	6
A09	04	10
A10	01	9.5

MONHOC		
MAMH	TENMH	HESO
01	Toán	2
02	văn	2
03	Vật lý	1
04	Hóa học	1
05	Tin học	1

Mở tập tin QLDIEM_HS.mdb thực hiện các câu hỏi sau (Lưu là Q_1, Q_2, Q_3,...Q_18)

1. Cho biết danh sách các môn học, gồm các thông tin sau: mã môn học, tên môn học, hệ số.
2. Liệt kê danh sách học sinh gồm các thông tin sau: mã học sinh, họ, tên. Danh sách được sắp theo mã học sinh tăng dần.
3. Liệt kê danh sách học sinh sinh vào ngày 26/02/1991 gồm các thông tin: họ tên học sinh, mã học sinh
4. Liệt kê những học sinh mà họ chứa chữ v.ăn.
5. Cho biết danh sách những học sinh ký tự đầu tiên của tên nằm trong khoảng từ a đến m. gồm các thông tin: mã học sinh, tên học sinh, phái.
6. Danh sách nam học sinh lớp 12a1 có ngày sinh từ 30/5/1986 trở về sau
7. Liệt kê những học sinh là nữ, tên có chứa chữ N
8. Danh sách học sinh lớp 12a1,12a2 gồm các thông tin: mã học sinh, mã lớp, phái
9. Điểm trung bình của từng học sinh: tên học sinh, tên lớp, phái, điểm trung bình, lấy 1 số lẻ
10. Cho biết tổng số học sinh ở mỗi lớp, gồm các thông tin: tên lớp, tổng số học sinh
11. Cho biết điểm cao nhất của mỗi học sinh, gồm : họ tên học sinh, điểm
12. Hiện thị danh sách học sinh có ngày sinh từ 12 đến 20 gồm: mã học sinh, họ, tên, ngày sinh
13. Hiện thị danh sách các học sinh gồm mã học sinh, họ, tên, tuổi, tên lớp . Sắp xếp theo tuổi giảm. Với tuổi = năm hiện hành - năm ngày sinh
14. Kết quả học tập của học sinh: họ tên, lớp, tên môn học, điểm thi, loại. Trong đó loại sẽ là giỏi nếu điểm >8, từ 6 đến 8 thì loại khá, nhỏ hơn 6 thì loại trung bình.
15. Danh sách học sinh không có môn nào nhỏ hơn 4 điểm, gồm các thông tin: họ tên học sinh, tên lớp, phái
16. Liệt kê bảng điểm môn tin học gồm: tên lớp, họ tên học sinh, tên môn học, số tiết, điểm
17. Cho biết môn nào có điểm cao nhất, gồm các thông tin: tên môn, số tiết, tên học sinh, điểm
18. Cho biết lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất, gồm các thông tin: mã lớp, tên lớp